

NHỮNG BẤT CẬP PHÁP LÝ TRONG QUẢN LÝ SẢN PHẨM DU LỊCH MẠO HIỂM TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Kim Long^{1,*}, Trần Quốc Đạt², Nguyễn Thị Kim Quyên¹

¹Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng – Thanh tra và Pháp chế, Trường Đại học Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

²Giảng viên Bộ môn Kinh tế – Luật, Trường Đại học Ngoại thương – Cơ sở II, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tóm tắt: Du lịch mạo hiểm tại Việt Nam được ghi nhận là đang phát triển nhanh trong những năm gần đây. Tuy nhiên, các nghiên cứu và báo cáo thực tiễn cho thấy khung pháp lý điều chỉnh lĩnh vực này vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ, vì vậy nghiên cứu này tập trung phân tích hệ thống quy định hiện hành và đề xuất giải pháp hoàn thiện nhằm bảo đảm an toàn cho du khách cũng như thúc đẩy sự phát triển bền vững. Trên cơ sở phương pháp định tính, phân tích các văn bản pháp luật kết hợp so sánh với kinh nghiệm quốc tế, kết quả chỉ ra rằng pháp luật Việt Nam hiện mới dừng lại ở cách tiếp cận liệt kê, thiếu tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể và chưa thiết lập cơ chế quản lý rủi ro cũng như trách nhiệm rõ ràng. Điểm mới được làm rõ trong bài viết là nhận diện tính chất hệ thống của các bất cập này, đồng thời gợi mở khả năng xây dựng chuẩn mực pháp lý dựa trên phân loại mức độ rủi ro. Từ đó có thể thấy việc cải thiện hành lang pháp lý không chỉ bảo vệ an toàn cho khách du lịch mà còn tạo nền tảng nâng cao sức cạnh tranh của ngành du lịch Việt Nam.

Từ khóa: du lịch mạo hiểm, khách du lịch, luật du lịch năm 2017, sản phẩm du lịch mạo hiểm

1. GIỚI THIỆU

Bài viết tập trung phân tích có hệ thống các quy định pháp luật điều chỉnh đối với hoạt động du lịch mạo hiểm tại Việt Nam - một loại hình ngày càng phổ biến trong bối cảnh đất nước sở hữu nhiều điều kiện tự nhiên và xã hội thuận lợi để phát triển. Với tính chất tiềm ẩn rủi ro cao, đặc biệt là nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng khách du lịch, hoạt động này đặt ra yêu cầu cấp thiết về bảo đảm an toàn, trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, cũng như tổ chức triển khai, vận hành dịch vụ du lịch một cách chuyên nghiệp. Hệ thống văn bản pháp luật quản lý du lịch mạo hiểm tại Việt Nam, điển hình là Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn trong việc thiết lập cơ sở pháp lý cho hoạt động kinh doanh du lịch mạo hiểm. Theo đó, Luật Du lịch năm 2017 tại Khoản 5

Điều 11 ghi nhận quyền của khách du lịch “được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản khi sử dụng dịch vụ du lịch; được tôn trọng danh dự, nhân phẩm; được cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp”. Đồng thời, Điều 13 cũng quy định về “Bảo đảm an toàn cho khách du lịch”.¹ Tuy nhiên, các quy định này dừng ở mức khái quát và thiếu tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể cho từng loại hình du lịch mạo hiểm, cũng như chưa quy định rõ quy trình xử lý khi xảy ra sự cố, dẫn đến hiệu quả thực thi pháp luật chưa cao. Trên thực tế, các doanh nghiệp và địa phương thường lúng túng trong việc áp dụng vì không có hướng dẫn chi tiết; lực lượng chức năng khó kiểm tra, giám sát do thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng.

Bài báo tập trung làm rõ cơ sở pháp lý hiện hành điều chỉnh hoạt động du lịch

¹ Điều 11, Điều 13 Luật Du lịch 2017

mạo hiểm tại Việt Nam, đặc biệt là những quy định trong Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản dưới luật. Mục tiêu chính là phân tích một cách hệ thống các quy định liên quan, chỉ ra những khoảng trống, sự thiếu cụ thể và những điểm chưa phù hợp với thực tiễn quản lý. Bên cạnh đó, đề tài còn hướng đến việc đối chiếu kinh nghiệm quốc tế để rút ra bài học cho Việt Nam, qua đó đề xuất những định hướng hoàn thiện khung pháp luật. Từ đó không chỉ góp phần bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe cho khách du lịch khi tham gia các hoạt động mạo hiểm mà còn tạo điều kiện pháp lý thuận lợi để phát triển bền vững loại hình du lịch này, đóng góp vào mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1. Du lịch mạo hiểm

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) năm 2019, Du lịch mạo hiểm là loại hình kết hợp hoạt động thể chất với trải nghiệm văn hóa và sự gắn bó với thiên nhiên. Nó mang lại nhiều lợi ích cho điểm đến về văn hóa, môi trường và kinh tế, nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro nên cần được quản lý bằng những quy định pháp lý rõ ràng. Trong bối cảnh đó, việc nhận diện và điều chỉnh bằng khung pháp luật phù hợp trở thành yêu cầu cấp thiết, nhất là tại những quốc gia mà loại hình du lịch này đang phát triển mạnh mẽ, trong đó có Việt Nam.

Pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có một định nghĩa chính thức, cụ thể về “sản phẩm du lịch mạo hiểm”. Tại Khoản 5 Điều 3 Luật Du lịch 2017 chỉ có khái niệm chung về “sản phẩm du lịch” (là tập hợp các dịch vụ cần thiết để đáp ứng nhu cầu của khách trong chuyến đi) chứ không tách riêng thành “sản phẩm du lịch mạo hiểm”. Các thuật ngữ được sử dụng trong một số văn bản pháp luật còn thiếu rõ ràng, dễ gây ra sự hiểu lầm về bản chất nội dung cần thực

hiện. Bên cạnh đó, hệ thống quy chuẩn kỹ thuật an toàn cho hoạt động du lịch mạo hiểm vẫn chưa được xây dựng đồng bộ, từ trang thiết bị, quy trình huấn luyện và cấp chứng chỉ cho hướng dẫn viên, đến cơ chế ứng cứu khẩn cấp khi xảy ra sự cố. Đặc biệt, một số loại hình mới phát sinh trong thực tiễn như zipline, canyoning hay dù lượn vẫn chưa có quy định hoặc hướng dẫn chi tiết để đảm bảo an toàn.

Sản phẩm du lịch mạo hiểm được hiểu là loại hình sản phẩm du lịch đặc thù, gắn liền với những hoạt động khám phá, trải nghiệm mang tính thử thách cao, đòi hỏi khách du lịch phải có thể lực, kỹ năng, cũng như tinh thần phiêu lưu. Đây không chỉ đơn thuần là những chuyến đi tham quan, nghỉ dưỡng thông thường mà còn là quá trình người tham gia tự vượt qua giới hạn của bản thân, chinh phục những địa hình hiểm trở hoặc môi trường khắc nghiệt, từ núi cao, hang động, sông suối đến đại dương (Hà Thái, 2019).

Theo Quỹ Hỗ trợ Phát triển Du lịch năm 2012, khách du lịch được phân thành bốn nhóm chính: Khách trải nghiệm, khách tự do, khách tìm hiểu văn hóa và khách tìm kiếm sự thanh thản². Nhu cầu trải nghiệm du lịch mạo hiểm khác nhau giữa các nhóm khách du lịch. Cụ thể, nhóm khách du lịch trải nghiệm có tỷ lệ quan tâm cao nhất, khoảng 72%, tiếp theo là khách du lịch tự do với 69%. Nhóm khách du lịch tìm hiểu văn hóa có tỷ lệ tham gia giảm xuống còn 57%, và thấp nhất là nhóm tìm kiếm sự thanh thản với 51%. Điều này cho thấy, ngay cả những khách du lịch tìm kiếm sự thanh thản cũng có sự quan tâm đáng kể đến du lịch mạo hiểm.

Tóm lại, du lịch mạo hiểm là loại hình du lịch gắn với hoạt động thể chất trong môi trường tự nhiên, đồng thời kết hợp trải nghiệm văn hóa và sự tương tác với thiên

² Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, Tài liệu hướng dẫn phát triển du lịch công cộng, Hà Nội, năm 2012, tr. 20.

nhiên. Đặc điểm cốt lõi của loại hình này nằm ở yếu tố thử thách và rủi ro mà người tham gia phải chấp nhận trong quá trình trải nghiệm. Nó được xem là sản phẩm đặc thù, khác với du lịch tham quan, nghỉ dưỡng thông thường, vì đòi hỏi du khách có thể lực, kỹ năng nhất định và sự chuẩn bị để tham gia vào các hoạt động có mức độ mạo hiểm cao.

2.2. Sản phẩm du lịch mạo hiểm

Theo UNWTO, trong báo cáo Global Report on Adventure Tourism (2014), một chuyến du lịch được coi là mạo hiểm khi “bao gồm ít nhất hai trong ba yếu tố: hoạt động thể chất, trải nghiệm trong môi trường tự nhiên và sự đắm mình vào văn hóa địa phương; thường gắn với việc lưu trú qua đêm và có thời gian không quá một năm” (UNWTO&ATTA, 2014). Trong khi đó, ATTA (Adventure Travel Trade Association) năm 2018 định nghĩa du lịch mạo hiểm là “chuyến đi mang lại trải nghiệm thể chất và tinh thần đến những điểm đến mới lạ, nhấn mạnh yếu tố môi trường tự nhiên, đồng thời đem lại sự thử thách qua hoạt động văn hóa và rèn luyện sức khỏe” (ATTA, 2018b); để được xem là “adventure travel”, chuyến đi phải kéo dài trên 24 giờ nhưng không quá một năm, và có ít nhất hai trong ba yếu tố kể trên (ATTA, 2018a).

Theo pháp luật Việt Nam, nghị định số 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Trong đó, Chương III của nghị định dành riêng để quy định về “Biện pháp bảo đảm an toàn cho khách du lịch đối với những sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch”.

2.3. Khung pháp lý điều chỉnh các sản phẩm du lịch mạo hiểm

Khái niệm “sản phẩm du lịch tiềm ẩn nguy cơ đối với sức khỏe và tính mạng của khách du lịch” nêu trên được hiểu là những hoạt động du lịch gắn với yếu tố mạo hiểm,

có thể phát sinh rủi ro cho sức khỏe và tính mạng người tham gia, nên về bản chất chính là các hình thức du lịch mạo hiểm. Đây là văn bản pháp lý đầu tiên đưa ra cơ chế quản lý tương đối toàn diện cho loại hình này, khi không chỉ xác định danh mục các hoạt động có nguy cơ mà còn quy định trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc phòng ngừa, tổ chức ứng cứu và bảo đảm an toàn cho khách du lịch. Nghị định số 168/2017/NĐ-CP đóng vai trò là “xương sống” pháp lý, tạo cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện tiền kiểm, hậu kiểm, cũng như xử lý vi phạm. Cụ thể:

Thứ nhất, đã xác định rõ danh mục các sản phẩm du lịch mạo hiểm: “*Bay dù lượn, khinh khí cầu; nhảy dù; đu dây mạo hiểm hành trình trên cao. Đi xe đạp, mô tô, ô tô địa hình trên núi, trên đồi cát; đi trên dây; leo núi, vách đá; đu dây vượt thác. Lặn dưới nước; chèo thuyền vượt ghềnh thác; đi mô tô nước; lướt ván; ca nô kéo dù bay. Thăm hiểm hang động, rừng, núi*”. Việc xác lập danh mục cụ thể góp phần bảo đảm tính minh bạch, đồng thời tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho các bên liên quan trong quản lý, khai thác và kinh doanh các sản phẩm du lịch có rủi ro.

Thứ hai, quy định các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm an toàn cho khách du lịch trong quá trình tham gia hoạt động du lịch. Các cá nhân, tổ chức kinh doanh các sản phẩm du lịch này phải: Cung cấp cảnh báo và hướng dẫn về điều kiện khí hậu, thời tiết, sức khỏe và các yếu tố liên quan. Các biện pháp an toàn bao gồm: Xây dựng phương án cứu hộ, cứu nạn; bố trí lực lượng chuyên trách sẵn sàng ứng phó kịp thời với sự cố, tai nạn và rủi ro; sử dụng huấn luyện viên, hướng dẫn viên có chuyên môn phù hợp; Phổ biến quy định an toàn và hướng dẫn kỹ thuật cho khách du lịch trước khi trải nghiệm; Đồng thời cung cấp, hướng dẫn và giám sát việc sử dụng thiết bị hỗ trợ theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

Thứ ba, Nghị định số 168/2017/NĐ-CP quy định rõ trách nhiệm pháp lý của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc quản lý, tổ chức và kinh doanh các sản phẩm du lịch tiềm ẩn rủi ro đối với sức khỏe và tính mạng khách du lịch.

Thứ tư, thiết lập cơ chế tiền kiểm và hậu kiểm đối với hoạt động kinh doanh các sản phẩm du lịch có rủi ro. Theo đó, cá nhân, tổ chức sau khi đăng ký kinh doanh phải thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn và thông báo bằng văn bản cho Sở Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi tổ chức hoạt động, chậm nhất 15 ngày trước khi bắt đầu kinh doanh. Trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được thông báo, cơ quan quản lý sẽ tiến hành kiểm tra và công bố danh sách các đơn vị đáp ứng yêu cầu an toàn trên Cổng thông tin điện tử. Trường hợp chưa đáp ứng đầy đủ, tổ chức, cá nhân phải hoàn thiện theo yêu cầu và chỉ được phép hoạt động sau khi tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn. Trong quá trình hoạt động, các đơn vị này tiếp tục chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền và có thể bị xử phạt theo Điều 15 Nghị định số 45/2019/NĐ-CP nếu vi phạm quy định pháp luật về du lịch.

Ngoài Nghị định 168/2017/NĐ-CP, còn có một số văn bản và tiêu chuẩn quan trọng khác góp phần hoàn thiện khung pháp lý điều chỉnh du lịch mạo hiểm. Cụ thể:

Tại nghị định 36/2019/NĐ-CP và thông tư 04/2019/TT-BVHTTDL. Đây là các văn bản thuộc lĩnh vực thể thao nhưng có tác động trực tiếp đến du lịch mạo hiểm. Nghị định 36/2019/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh đối với hoạt động thể thao, trong đó có nhóm thể thao mạo hiểm, đòi hỏi cơ sở tổ chức phải có nhân sự chuyên môn (hướng dẫn viên, huấn luyện viên, cứu hộ), cơ sở vật chất và trang thiết bị đạt chuẩn, đồng thời phải được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Thông tư 04/2019/TT-BVHTTDL đi xa hơn khi ban hành danh

mục các môn thể thao mạo hiểm bắt buộc có người hướng dẫn (như dù lượn, lặn biển, mô tô nước, leo núi tự nhiên...). Điều này cho thấy pháp luật không chỉ dừng lại ở quản lý du lịch mà còn lồng ghép các quy định của Luật Thể thao để kiểm soát chặt chẽ hơn những hoạt động tiềm ẩn rủi ro.³

Theo công văn 72/BVHTTDL-DLQGVN năm 2024. Văn bản này mang tính chất chỉ đạo, nhấn mạnh yêu cầu các địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng và sức khỏe du khách. Không chỉ dừng ở nhắc nhở, công văn yêu cầu rà soát những lỗ hổng trong quản lý, thực hiện đánh giá rủi ro, đảm bảo trang thiết bị và đào tạo nhân sự phù hợp. Về bản chất, đây là sự phản ứng chính sách trước tình trạng xảy ra nhiều vụ tai nạn trong du lịch mạo hiểm, nhằm bổ sung kịp thời biện pháp quản lý và nâng cao trách nhiệm của cả cơ quan quản lý lẫn doanh nghiệp.⁴

Theo Bộ tiêu chuẩn TCVN/ISO 21101 (TCVN 12592:2018 và các TCVN liên quan). Đây là hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, dựa trên chuẩn mực quốc tế (ISO), quy định về hệ thống quản lý an toàn trong du lịch mạo hiểm. Tiêu chuẩn này không chỉ dừng ở yêu cầu có thiết bị và nhân sự, mà còn bắt buộc doanh nghiệp xây dựng cơ chế quản lý rủi ro, lập kế hoạch ứng phó khẩn cấp, phân công trách nhiệm, cung cấp thông tin cho khách du lịch, và duy trì hồ sơ về an toàn. Như vậy, TCVN đóng vai trò “cầu nối” giữa pháp luật mang tính khung

³ Chính phủ. (2019). *Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 Quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao; và Thông tư số 04/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/7/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện, danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm*. Hà Nội: Chính phủ Việt Nam.

⁴ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2024). *Công văn số 72/BVHTTDL-DLQGVN ngày 08/1/2024 về việc tăng cường công tác quản lý đối với các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch*. Hà Nội.

(Nghị định, Thông tư) và thực tiễn kỹ thuật (hướng dẫn vận hành, kiểm soát rủi ro), giúp cho hoạt động kinh doanh du lịch mạo hiểm đạt chuẩn quốc tế về an toàn.⁵

Khung pháp lý điều chỉnh sản phẩm du lịch mạo hiểm ở Việt Nam hiện được đặt nền tảng bởi Nghị định 168/2017/NĐ-CP, với cơ chế liệt kê danh mục, quy định trách nhiệm doanh nghiệp, biện pháp bảo đảm an toàn và cơ chế tiền kiểm, hậu kiểm. Bên cạnh đó, Nghị định 36/2019/NĐ-CP và Thông tư 04/2019/TT-BVHTTDL bổ sung quy định từ lĩnh vực thể thao, Công văn số 72/BVHTTDL-DLQGVN nhấn mạnh giám sát và quản lý rủi ro, còn bộ tiêu chuẩn TCVN/ISO 21101 mang lại chuẩn mực kỹ thuật quốc tế, qua đó tạo nên hành lang pháp lý và kỹ thuật tương đối toàn diện nhưng vẫn cần được cập nhật và đồng bộ hóa.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để triển khai nghiên cứu, tác giả sử dụng các phương pháp chủ yếu gồm: Phân tích các quy phạm pháp luật hiện hành, thu thập số liệu, đánh giá thực trạng, tổng hợp, so sánh các văn bản pháp luật có liên quan và nghiên cứu tình huống (Case Study).

Trước hết, phương pháp phân tích quy phạm pháp luật hiện hành được áp dụng để nhận diện và làm rõ các quy định pháp lý đang điều chỉnh hoạt động du lịch mạo hiểm. Tác giả tiến hành đọc, đối chiếu và giải thích nội dung các điều khoản trong Luật Du lịch 2017, Nghị định 168/2017/NĐ-CP, Nghị định 45/2019/NĐ-CP và các thông tư liên quan. Trên cơ sở đó, những điểm còn thiếu, chưa rõ ràng hoặc chồng chéo được hệ thống hóa và chỉ ra. Tiếp theo, phương pháp thu thập và xử lý số liệu được tiến hành thông qua việc khai thác báo cáo của cơ quan quản lý, văn bản pháp luật, tài liệu báo chí cũng như thống kê từ các vụ

việc cụ thể đã xảy ra. Các nguồn dữ liệu này được lựa chọn, sàng lọc và phân loại để phản ánh chính xác thực trạng quản lý sản phẩm du lịch mạo hiểm tại Việt Nam.

Phương pháp so sánh pháp luật được sử dụng nhằm đối chiếu giữa quy định của Việt Nam với kinh nghiệm quốc tế. Tác giả phân tích các chuẩn mực pháp lý và cơ chế quản lý rủi ro ở một số quốc gia có ngành du lịch phát triển như Thái Lan, Hoa Kỳ, từ đó chỉ ra sự khác biệt và rút ra bài học có giá trị tham khảo. Đặc biệt, phương pháp nghiên cứu tình huống được áp dụng để minh họa những bất cập pháp lý bằng các vụ tai nạn, sự cố đã xảy ra trong thực tiễn, ví dụ như vụ tai nạn du khách tại Lâm Đồng, Đắk Lắk, Bình Thuận (cũ) hay Đà Nẵng. Việc phân tích các tình huống cụ thể này cho phép làm rõ tác động trực tiếp của khoảng trống pháp luật đến sức khỏe và tính mạng khách du lịch. Cuối cùng, phương pháp tổng hợp và hệ thống hóa được vận dụng để kết nối kết quả từ các bước phân tích, so sánh và tình huống. Qua đó, tác giả hình thành bức tranh toàn diện về những bất cập pháp lý hiện hành và đề xuất các kiến nghị hoàn thiện.

Với sự kết hợp các phương pháp trên, nghiên cứu không chỉ dừng lại ở phân tích văn bản quy phạm pháp luật, mà còn gắn với dữ liệu thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế, đảm bảo kết quả nghiên cứu có cơ sở lý luận và giá trị thực tiễn rõ ràng.

4. NHỮNG BẤT CẬP, KHÓ KHĂN TRONG PHÁP LÝ QUẢN LÝ SẢN PHẨM DU LỊCH MẠO HIỂM

Mặc dù Luật Du lịch 2017 và các văn bản dưới luật đã bước đầu thiết lập khung pháp lý cho việc quản lý sản phẩm du lịch mạo hiểm, nhưng trên thực tế quá trình áp dụng còn bộc lộ nhiều hạn chế. Các bất cập này thể hiện ở cả giai đoạn xây dựng chính sách lẫn khâu tổ chức thực thi, từ cách thức nhận diện và phân loại sản phẩm, ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật, cho đến cơ chế giám

⁵ Bộ Khoa học và Công nghệ. (2018). TCVN 12593:2018 (ISO/TR 21102:2013) – Du lịch mạo hiểm: Người hướng dẫn – Năng lực cá nhân. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

sát và xử lý vi phạm. Việc phân tích những khó khăn này không chỉ giúp làm rõ khoảng cách giữa quy định và thực tiễn mà còn tạo nền tảng để đề xuất giải pháp hoàn thiện khung pháp lý trong thời gian tới. Từ những cơ sở đó, có thể nhận diện rõ một số bất cập điển hình trong pháp luật hiện hành, cụ thể:

4.1. Danh mục sản phẩm du lịch mạo hiểm còn hạn chế

Danh mục các sản phẩm du lịch mạo hiểm tại Nghị định số 168/2017/NĐ-CP về cơ bản đã xác định được một số loại hình đặc thù. Tuy nhiên, phạm vi liệt kê chưa bao quát hết thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh các sản phẩm du lịch mới và đa dạng xuất hiện ngày càng nhanh chóng. Phương pháp liệt kê mang lại ưu điểm về tính minh bạch và sự thống nhất trong cách hiểu pháp luật, nhưng do đặc tính khép kín nên khó thích ứng kịp với sự biến đổi liên tục của thị trường du lịch. Hệ quả thực tiễn là một số hoạt động du lịch có yếu tố mạo hiểm cao nhưng chưa được đề cập trong danh mục sẽ không chịu sự điều chỉnh bởi các quy định chặt chẽ về bảo đảm an toàn theo Chương III của Nghị định 168/2017/NĐ-CP (Cao Vũ Minh, 2019). Điều này đặt ra khoảng trống pháp lý đáng lo ngại trong việc quản lý loại hình du lịch mạo hiểm.

Đáng chú ý, việc xác định các loại hình du lịch mạo hiểm trong Nghị định 168/2017/NĐ-CP dường như mang tính phản ứng sau sự kiện, hơn là kết quả của một quá trình đánh giá rủi ro có hệ thống và cơ sở khoa học. Cụ thể, năm 2020, Lực lượng cứu hộ, cứu nạn tỉnh Lâm Đồng đã tìm thấy thi thể nữ du khách thứ 2 bị nước lũ cuốn trôi, khi tham gia tour du lịch tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng (Xuân Hường, 2020); Năm 2023, anh Quý cùng 7 người bạn khác từ TP.HCM đến Đắk Lắk du lịch. Sau đó nhóm tự tổ chức leo núi dã ngoại tại Vườn quốc gia Chư Yang Sin, huyện Krông Bông, sau đó anh Quý đã ngã xuống suối và tử vong (Tuấn Long, 2023).

Cùng năm, một nữ du khách Hàn Quốc khi tham quan núi Langbiang bị ngã từ độ cao hơn 4 mét, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng và tử vong (Trường Hà, Phước Tuấn, 2023); Năm 2025, một vụ nữ du khách thiệt mạng sau sự cố xe địa hình tuột dốc ở Bàu Trắng, Bình Thuận cũ (Trần Huỳnh, 2025). Gần đây nhất, vào tháng 7/2025, xảy ra tai nạn dù lượn trên bán đảo Sơn Trà, Đà Nẵng khiến một du khách rơi xuống rừng tử vong (Trường Trung, 2025)... Tuy nhiên, vẫn còn không ít loại hình du lịch có mức độ rủi ro cao nhưng chưa được đề cập trong Nghị định, như: Chạy xe trên máng trượt, đu quay tốc độ cao, nhảy bungee, zipline, trekking rừng sâu, v.v...⁶ Khoảng trống pháp lý này tạo điều kiện cho một số cơ sở kinh doanh lách luật, thiếu tuân thủ quy chuẩn an toàn kỹ thuật, hoặc không bố trí nhân sự có chuyên môn phù hợp, từ đó gia tăng nguy cơ mất an toàn đối với khách du lịch. Thực trạng trên đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc rà soát và cập nhật danh mục sản phẩm du lịch mạo hiểm theo hướng khoa học, toàn diện và có tính dự báo cao hơn.

4.2. Thiếu quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thiết bị

Pháp luật hiện hành còn thiếu các quy định cụ thể về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn đối với phương tiện, thiết bị sử dụng trong các sản phẩm du lịch tiềm ẩn rủi ro. Trong khi đó, để bảo đảm an toàn, khách du lịch cần được trang bị thiết bị chuyên dụng phù hợp với từng loại hình, như dây leo đạt chuẩn cho hoạt động leo núi, hay xe đạp địa hình được thiết kế riêng cho địa hình phức tạp. Việc thiếu các chuẩn mực pháp lý trong lĩnh vực này dẫn đến nguy cơ sử dụng thiết bị không đảm bảo, tiềm ẩn rủi ro nghiêm trọng cho sức khỏe và tính mạng của người tham gia.

Hiện nay, trong hệ thống pháp luật Việt Nam, chỉ có Thông tư số 06/2018/

⁶ Điều 8 Nghị định 168/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của luật du lịch.

TT-BVHTTDL và Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và yêu cầu tập huấn đối với các môn như dù lượn, điều bay và mô tô nước trên biển. Tuy nhiên, các văn bản này chủ yếu điều chỉnh trong phạm vi tập luyện, thi đấu và biểu diễn thể thao, không áp dụng cho hoạt động kinh doanh du lịch.⁷ Trên thực tế, khi xảy ra tai nạn liên quan đến các sản phẩm du lịch tiềm ẩn rủi ro, cơ quan quản lý nhà nước thường phải viện dẫn Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL và Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL làm căn cứ pháp lý, dù các văn bản này không điều chỉnh trực tiếp hoạt động kinh doanh du lịch, dẫn đến việc áp dụng pháp luật mang tính khiên cưỡng và thiếu cơ sở phù hợp với thực tiễn.⁸

Mặc dù chưa thật sự đồng bộ, pháp luật hiện hành vẫn quy định một số tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn đối với thiết bị sử dụng trong các môn như dù lượn, điều bay hay mô tô nước trên biển. Tuy nhiên, đối với nhiều sản phẩm du lịch mạo hiểm khác như lặn biển, chèo thuyền vượt thác, đi trên dây, leo núi hay leo vách đá, pháp luật hiện chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thiết bị hỗ trợ. Khoảng trống pháp lý này dẫn đến tình trạng hoạt động kinh doanh các sản phẩm du lịch tiềm ẩn rủi ro vẫn mang tính tự phát, thiếu định hướng và chưa đạt đến mức độ chuyên nghiệp cần thiết (Cao Vũ Minh, 2019).

4.3. CHƯA CÓ QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN SỨC KHỎE VÀ TÂM LÝ CỦA KHÁCH DU LỊCH

Pháp luật Việt Nam hiện hành vẫn chưa quy định cụ thể về điều kiện sức khỏe, thể lực và tâm lý mà khách du lịch cần đáp ứng

khi tham gia các loại hình du lịch có nguy cơ cao đối với sức khỏe và tính mạng. Cụ thể, Chương III của Nghị định số 168/2017/NĐ-CP liệt kê các biện pháp đảm bảo an toàn như: Cung cấp thông tin, đào tạo kỹ thuật, hướng dẫn viên chuyên môn, phương án cứu hộ, giám sát thiết bị... Tuy nhiên, không đặt ra yêu cầu về sức khỏe, thể lực hoặc tâm trạng tâm lý của khách du lịch trước khi tham gia hoạt động. Mặt khác, theo bộ tiêu chuẩn TCVN 12593:2018 (ISO/TR 21102:2013) – Du lịch mạo hiểm: Người hướng dẫn – Năng lực cá nhân. Cũng tập trung chỉ vào năng lực cá nhân của người hướng dẫn du lịch mạo hiểm (kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm, quản lý rủi ro, ứng phó khẩn cấp...) chứ không đưa ra quy định cụ thể nào về điều kiện sức khỏe hay tâm lý của khách du lịch.⁹

Chẳng hạn, hoạt động dù lượn – một loại hình du lịch mạo hiểm đang ngày càng phổ biến tại các địa phương như Đà Nẵng, Khánh Hòa, Sơn La... Theo quy định hiện hành, không có quy định nào yêu cầu khách du lịch phải xuất trình giấy chứng nhận sức khỏe, kiểm tra thể lực hay đánh giá tâm lý trước khi bay dù lượn. Trên thực tế, nhiều đơn vị tổ chức dịch vụ dù lượn chỉ yêu cầu khách ký giấy cam kết tự chịu trách nhiệm, mà không tổ chức kiểm tra thể chất hay hướng dẫn kỹ năng cơ bản trước chuyến bay. Điều này tiềm ẩn nguy cơ lớn, đặc biệt với những người có tiền sử bệnh tim mạch, huyết áp hoặc sợ độ cao. Ngược lại, ở nhiều quốc gia khác trên thế giới, hoạt động dù lượn thường đi kèm với yêu cầu rõ ràng về tiêu chuẩn sức khỏe, giới hạn độ tuổi, và đào tạo an toàn ngắn hạn trước khi cất cánh. Cụ thể, một số cơ sở dù lượn tại Thái Lan đặt ra giới hạn tuổi và yêu cầu nghiêm ngặt: Theo TripXL (đề cập năm 2024), người trên 18 tuổi được phép bay; trẻ dưới

⁷ Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/1/2018; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2018.

⁸ Công văn số 3528/BVHTTDL-VP của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Tổng cục Thể dục Thể thao, Tổng cục Du lịch về việc kiểm tra, rà soát kinh doanh hoạt động thể thao.

⁹ Bộ tiêu chuẩn TCVN 12593:2018 (ISO/TR 21102:2013) của Bộ Khoa học và Công nghệ về Du lịch mạo hiểm: Người hướng dẫn – Năng lực cá nhân. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

18 cần có sự cho phép của cha mẹ hoặc người giám hộ. Không có giới hạn tuổi tối đa nhưng người tham gia đòi hỏi đủ năng lực nhận thức để hiểu và tuân thủ hướng dẫn an toàn (TripXL, 2025). Ở Phuket, các yêu cầu chi tiết hơn: cân nặng nằm trong khoảng 20–110 kg tùy theo kích thước dù, trẻ dưới 12 tuổi cần có sự đồng ý bằng văn bản của cha mẹ, và những người mắc bệnh tim không kiểm soát, vừa trải qua phẫu thuật hay đang mang thai được khuyến cáo không tham gia (KKday, 2025). Ở Hoa Kỳ, hoạt động dù lượn được quản lý bởi Hiệp hội Dù lượn và Dù bay Mỹ (USHPA). Phi công phải có chứng chỉ năng lực (P1–P5), còn khách bay tandem bắt buộc ký giấy miễn trừ trách nhiệm pháp lý, có bảo hiểm, và phải bay với huấn luyện viên bay đôi được USHPA chứng nhận. Nhiều địa điểm cũng quy định rõ giới hạn tuổi và cân nặng; ví dụ Jackson Hole (Wyoming) yêu cầu khách từ 10 tuổi trở lên, cân nặng 27-100kg (USHPA, 2025). Qua các dẫn chứng trên, có thể thấy quy định tại một số quốc gia khác đều gắn liền với yêu cầu cụ thể về sức khỏe, độ tuổi, cân nặng, thiết bị an toàn và chứng chỉ phi công. Cách tiếp cận này mang tính “mở”, dễ dàng cập nhật theo sự phát triển nhanh của loại hình du lịch mạo hiểm.

Trong khi đó, Việt Nam hiện chủ yếu quản lý bằng danh mục liệt kê tại Nghị định 168/2017/NĐ-CP, nên khó bao quát và thiếu tính linh hoạt trước thực tiễn. Vì vậy, Việt Nam cần chuyển từ cách liệt kê khép kín sang cơ chế quy định theo tiêu chuẩn an toàn tối thiểu và điều kiện hành nghề, kết hợp cơ chế giám sát và cập nhật thường xuyên. Điều này vừa đảm bảo an toàn cho khách du lịch, vừa tạo điều kiện phát triển bền vững cho du lịch mạo hiểm.

4.4. Trách nhiệm của cơ quan quản lý khi chậm phản hồi hồ sơ

Nghị định số 168/2017/NĐ-CP chưa quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà

nước khi chậm phản hồi thông báo từ cá nhân, tổ chức kinh doanh các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe.

Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP, *“trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được thông báo từ cá nhân hoặc tổ chức kinh doanh sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, Sở Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức kiểm tra và công bố trên Cổng thông tin điện tử danh mục các cá nhân, tổ chức đáp ứng đầy đủ biện pháp bảo đảm an toàn. Trường hợp cá nhân hoặc tổ chức chưa đáp ứng được các biện pháp bảo đảm an toàn, Sở Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải thông báo bằng văn bản, yêu cầu hoàn thiện, bổ sung các biện pháp cần thiết và chỉ được phép kinh doanh khi đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí an toàn cho khách du lịch”*.

Tuy nhiên, nếu Sở Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không kiểm tra, không công bố danh sách tổ chức, cá nhân đủ điều kiện an toàn trên Cổng thông tin điện tử và cũng không phản hồi bằng văn bản trong thời hạn quy định, thì đặt ra câu hỏi: cá nhân, tổ chức có được phép kinh doanh sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe hay buộc phải “chờ đợi”?

Theo quan điểm của chúng tôi, với tính chất mạo hiểm và rủi ro cao, các sản phẩm du lịch này chỉ được phép kinh doanh khi đã đảm bảo đầy đủ các biện pháp an toàn và được công bố chính thức trên Cổng thông tin điện tử. Do đó, khi chưa có công bố từ cơ quan có thẩm quyền, hoạt động kinh doanh chưa thể tiến hành. Tuy nhiên, việc cơ quan quản lý “im lặng”, không kiểm tra, không công bố, cũng không có văn bản yêu cầu bổ sung, sẽ vô hình trung “treo hồ sơ” ảnh hưởng đến quyền kinh doanh của tổ chức, cá nhân.

Nghị định 168/2017/NĐ-CP đã quy định khá cụ thể về thời hạn và quy trình kiểm

tra, công bố danh sách các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm du lịch có nguy cơ cao. Tuy nhiên, một điểm hạn chế đáng chú ý là văn bản này chưa đề cập đến cơ chế xử lý trong trường hợp cơ quan quản lý nhà nước không thực hiện đúng thời hạn được giao. Việc thiếu chế tài đối với người ra quyết định hành chính là một khiếm khuyết trong cơ chế đảm bảo trách nhiệm hành chính. Bất cập này, có thể dẫn đến sự tùy tiện, thiếu trách nhiệm trong xử lý hồ sơ, gây ảnh hưởng tiêu cực đến cả hoạt động quản lý và quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp.

4.5. Thiếu chế tài đối với hành vi kinh doanh khi chưa được công bố trong danh mục an toàn

Pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về chế tài đối với hành vi kinh doanh sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe khi chưa được công bố trong danh mục các cá nhân, tổ chức đáp ứng biện pháp bảo đảm an toàn trên Cổng thông tin điện tử. Theo quy định, trước khi kinh doanh, cá nhân hoặc tổ chức phải thông báo bằng văn bản đến Sở Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nếu không thực hiện nghĩa vụ này, họ có thể bị xử phạt từ 1.000.000 đến 3.000.000 đồng theo khoản 1 Điều 15 Nghị định 45/2019/NĐ-CP. Ngoài ra, hành vi vi phạm quy định về an toàn trong quá trình kinh doanh cũng sẽ bị xử lý theo các chế tài tại cùng điều luật.

Tuy nhiên, Điều 15 chưa đề cập cụ thể đến hành vi kinh doanh sản phẩm du lịch có rủi ro cao khi chưa được xác nhận và công bố chính thức trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý chuyên ngành. Trên thực tế, có những trường hợp tổ chức, cá nhân gửi thông báo nhưng chưa được phản hồi vẫn tiến hành kinh doanh, đặt ra câu hỏi về tính hợp pháp và khả năng xử lý vi phạm. Liệu hành vi này có thể bị xử phạt và căn cứ vào quy định nào?

Khoản 8 Điều 15 có đề cập đến việc xử phạt nếu tiếp tục kinh doanh khi chưa hoàn thiện biện pháp an toàn theo yêu cầu. Tuy nhiên, việc áp dụng quy định này vào trường hợp chưa được công bố trên Cổng thông tin điện tử vẫn còn nhiều vướng mắc và cần được làm rõ cả về pháp lý và thực tiễn thi hành.

Xét về mặt thuật ngữ, theo Từ điển Từ và Ngữ Việt Nam thì *“tiếp tục là thực hiện nốt công việc đang làm”* (Nguyễn Lân, 2006). Từ cách diễn giải này có thể suy luận rằng, để áp dụng chế tài xử phạt hành chính đối với hành vi *“tiếp tục kinh doanh sau khi cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh yêu cầu hoàn thiện, bổ sung các biện pháp bảo đảm an toàn nhưng chưa thực hiện theo quy định”*, cần phải đáp ứng cả hai điều kiện: *Thứ nhất*, hoạt động kinh doanh sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người vốn đã được triển khai hợp pháp, nhưng bị tạm đình chỉ do chưa đáp ứng đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn; *Thứ hai*, mặc dù chưa thực hiện hoặc chưa hoàn tất các yêu cầu bổ sung biện pháp an toàn do cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, cá nhân hoặc tổ chức vẫn tiếp tục kinh doanh sản phẩm du lịch tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định: nếu cá nhân hoặc tổ chức kinh doanh sản phẩm du lịch chưa được công bố trong Danh mục cá nhân, tổ chức đáp ứng đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn trên Cổng thông tin điện tử, thì hành vi này không thể bị xử phạt theo khoản 8 Điều 15 Nghị định số 45/2019/NĐ-CP. Lý do là vì điều khoản này chỉ áp dụng cho trường hợp “hoạt động kinh doanh đã diễn ra hợp pháp” nhưng bị yêu cầu tạm dừng để bổ sung biện pháp an toàn. Trong khi đó, nếu chưa có công bố từ cơ quan có thẩm quyền, hoạt động kinh doanh nêu trên chưa được pháp luật cho phép, tức là bất hợp pháp ngay từ đầu. Vì vậy, không thể áp dụng khoản 8 để xử phạt.

Từ góc độ này, có thể thấy một khoảng trống pháp lý khi chưa có quy định cụ thể để xử lý hành vi kinh doanh sản phẩm du lịch mạo hiểm khi chưa được công bố đáp ứng đầy đủ các biện pháp an toàn, trong khi đây lại là tình trạng phổ biến. Điều này gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn đối với khách du lịch.

4.6. Chế tài xử phạt chưa đủ mạnh và thiếu đồng bộ

Thiếu các quy định đủ mạnh và cụ thể để xử lý hành vi kinh doanh sản phẩm du lịch tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người mà không có giấy phép hợp lệ. Mặc dù pháp luật về du lịch và kinh doanh dịch vụ đã có quy định điều chỉnh, song thực tiễn cho thấy vẫn tồn tại tình trạng một số cá nhân, tổ chức ngang nhiên khai thác và cung cấp dịch vụ du lịch mạo hiểm mà không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Đáng lo ngại hơn, các chủ thể này thường sử dụng huấn luyện viên, hướng dẫn viên thiếu chuyên môn, không xây dựng phương án cứu hộ, cũng như không bố trí lực lượng ứng cứu chuyên trách, từ đó làm gia tăng nguy cơ tai nạn, để lại hậu quả nghiêm trọng và gây tổn hại trực tiếp đến hình ảnh của ngành du lịch Việt Nam.

Tuy nhiên, chế tài xử phạt đối với hành vi này lại chưa tương xứng với mức độ nguy hiểm. Cụ thể, Điều 6 Nghị định 45/2019/NĐ-CP quy định mức phạt tối đa đối với hành vi kinh doanh dịch vụ du lịch không có giấy phép chỉ dừng lại ở 20 triệu đồng đối với cá nhân và 40 triệu đồng đối với tổ chức. Trong khi đó, hành vi “tiếp tục kinh doanh khi chưa hoàn thiện biện pháp bảo đảm an toàn” theo khoản 8 Điều 15 cùng Nghị định này có thể bị xử phạt lên tới 50 triệu đồng. Sự chênh lệch này cho thấy tính chưa hợp lý và thiếu đồng bộ trong khung xử phạt, dẫn đến hiệu quả răn đe không cao và chưa đủ sức ngăn chặn hành vi vi phạm trên thực tế.

Từ thực trạng trên, có thể thấy nhu cầu cấp thiết cần rà soát, sửa đổi và bổ sung quy định pháp luật theo hướng tăng cường chế tài xử phạt, đồng thời đồng bộ hóa mức xử phạt giữa các hành vi có mức độ nguy hiểm tương đương. Điều này không chỉ nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, mà còn là biện pháp quan trọng để bảo vệ an toàn cho khách du lịch và củng cố niềm tin đối với thị trường du lịch mạo hiểm tại Việt Nam.

5. KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý NGHIÊN CỨU

5.1. Kết luận

Bài viết khẳng định rằng, mặc dù pháp luật hiện hành đã đặt nền tảng cho quản lý du lịch mạo hiểm, nhưng khung pháp lý hiện nay vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ khi chủ yếu dựa trên phương pháp liệt kê, thiếu tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện an toàn cụ thể, quy định về sức khỏe và tâm lý của khách du lịch, cũng như cơ chế chế tài và trách nhiệm rõ ràng. Đóng góp chính của nghiên cứu là chỉ ra rằng các bất cập này hiện nay có mối liên hệ qua lại, chứ không xuất hiện đơn lẻ, và chính sự đan xen đó làm suy giảm hiệu quả quản lý. Đồng thời, việc áp dụng phương pháp nghiên cứu tình huống với các vụ tai nạn cụ thể đã minh chứng trực tiếp tác động của khoảng trống pháp lý đến an toàn tính mạng và sức khỏe khách du lịch, qua đó bổ sung cơ sở thực tiễn quan trọng cho phân tích định tính và so sánh pháp luật quốc tế. Đây là nền tảng để khẳng định nhu cầu cấp thiết phải chuyển sang cơ chế quản lý linh hoạt hơn, dựa trên tiêu chuẩn kỹ thuật và đánh giá rủi ro, nhằm bảo đảm an toàn cho khách du lịch và tạo điều kiện phát triển bền vững cho loại hình du lịch này.

5.2. Hàm ý nghiên cứu

Trên cơ sở những phân tích trên, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý nhằm định hướng hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao hiệu quả quản lý sản phẩm du lịch mạo hiểm. Trước hết, cần xây dựng bộ tiêu chí khoa

học để nhận diện và phân loại sản phẩm du lịch mạo hiểm, đồng thời ban hành hệ thống quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn an toàn bắt buộc cho trang thiết bị, phương tiện cũng như điều kiện hành nghề. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng để bảo đảm tính đồng bộ và minh bạch trong quản lý.

Bên cạnh đó, việc kiểm tra, đánh giá sức khỏe và tâm lý của khách du lịch trước khi tham gia các hoạt động mạo hiểm cần được bổ sung thành quy định bắt buộc. Quy định này vừa tạo cơ chế phòng ngừa rủi ro, vừa giúp doanh nghiệp có cơ sở pháp lý rõ ràng để từ chối phục vụ những trường hợp không đáp ứng điều kiện an toàn. Đây cũng là cách tiếp cận phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp của dịch vụ. Ngoài ra, trách nhiệm của cơ

quan quản lý nhà nước trong việc tiếp nhận, phản hồi và công bố hồ sơ kinh doanh sản phẩm du lịch mạo hiểm cần được quy định chặt chẽ hơn. Việc khắc phục tình trạng chậm trễ, thiếu minh bạch trong xử lý thủ tục sẽ góp phần giảm gánh nặng hành chính cho doanh nghiệp, đồng thời tăng tính trách nhiệm của cơ quan quản lý.

Cuối cùng, cần rà soát và sửa đổi các nghị định xử phạt theo hướng nâng cao mức phạt, đồng thời bổ sung chế tài đối với hành vi kinh doanh trái phép hoặc chưa đáp ứng điều kiện an toàn. Việc tăng cường cơ chế xử phạt không chỉ bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ an toàn cho khách du lịch và xây dựng hình ảnh du lịch mạo hiểm Việt Nam an toàn, bền vững.

Thông tin tác giả:

ThS. Nguyễn Kim Long (**Tác giả liên hệ*), Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng – Thanh tra và Pháp chế, Trường Đại học Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Email: nk.long@upt.edu.vn

Trần Quốc Đạt, Giảng viên Bộ môn Kinh tế – Luật, Trường Đại học Ngoại thương – Cơ sở II, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: tranquocdat.cs2@ftu.edu.vn

Nguyễn Thị Kim Quyên, Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng – Thanh tra và Pháp chế, Trường Đại học Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Email: ntk.quyen@upt.edu.vn

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 30/07/2025

Ngày hoàn thiện biên tập: 25/11/2025

Ngày duyệt đăng: 30/11/2025

Ghi chú

Các tác giả xác nhận không có tranh chấp về lợi ích đối với bài báo này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

ATTA (2018a). Adventure Travel Development Index Report, truy cập ngày 17 tháng 9 năm 2025, từ <https://cdn-research.adventuretravel.biz/research/5bbf8fe92ba5b5.97894d412/ATDI-2018-Report.pdf>

ATTA (2018b). Media Fact Sheet, truy cập ngày 17 tháng 9 năm 2025, từ <https://cdn.adventuretravel.biz/wp-content/uploads/2018/05/Media-Fact-Sheet.pdf>

Cao Vũ Minh (2019), *Bắt cập trong các quy định pháp luật liên quan đến sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch*, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam số 07(128).

Hà Thái (2019), *“Du lịch mạo hiểm – Xu hướng đang phát triển mạnh trên thế giới”*, Viện nghiên cứu phát triển du lịch, truy cập ngày 15 tháng 9 năm 2025, từ <https://itdr.org.vn/tin-tuc-chung/du-lich-mao-hiem-xu-huong-dang-phat-trien-manh-tren-the-gioi/>

KKday (2025). Phuket Paragliding Adventure by TSA Thailand Super Adventure | Thailand, truy cập ngày 04 tháng 9 năm 2025, từ <https://www.kkday.com/en-us/product/288461>

Nguyễn Lân, Từ điển từ và ngữ Việt Nam, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006.

Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, Tài liệu hướng dẫn phát triển du lịch công cộng, Hà Nội, năm 2012.

Trần Huỳnh (2025), *“Một vụ nữ du khách tử vong sau khi xe địa hình tuột dốc”*, Báo Bình Thuận, truy cập ngày 11/5/2025 tại <https://baobinhthuan.com.vn/mot-vu-nu-du-khach-tu-vong-sau-khi-xe-dia-hinh-tuot-doc-130487.html>

TripXL. (2025). Paragliding In Thailand: Experience The Excitement On Your Trip, truy cập ngày 04 tháng 9 năm 2025, từ <https://tripxl.com/blog/paragliding-in-thailand/>

Trường Hà, Phước Tuấn (2023), *“Khách nước ngoài tử vong sau khi ngã trên đỉnh Langbiang”*, Báo điện tử VnExpress, truy cập ngày 11/5/2025 tại <https://vnexpress.net/khach-nuoc-ngoai-tu-vong-sau-khi-ngã-tren-dinh-langbiang-4669583.html>

Trường Trung (2025), *“Dù lượn rơi trên bán đảo Sơn Trà Đà Nẵng, một du khách tử vong”*, Báo tuổi trẻ, truy cập ngày 10/7/2025 tại https://tuoitre.vn/du-luon-roi-tren-ban-dao-son-tra-da-nang-mot-du-khach-tu-vong-20250709081917495.htm?gidzl=MBWH3IhnV0rTen83AEnu3b6e5GO_xNaCIAKVK37l8buGgaK2Oh8gMa3sHL0nly9SGFLD1sH0V5yvAl1x1

Tuấn Long (2023), *“Nam du khách tử nạn khi du lịch mạo hiểm Vườn quốc gia Chư Yang Sin - Đắk Lắk”*, Báo điện tử Tiếng nói Việt Nam, truy cập ngày 10/5/2025 tại <https://vov.vn/xa-hoi/nam-du-khach-tu-nan-khi-du-lich-mao-hiem-vuon-quoc-gia-chu-yang-sin-dak-lak-post1007424.vov>

UNWTO & ATTA (2014). Global Report on Adventure Tourism, truy cập ngày 17 tháng 9 năm 2025, từ <https://cdn-research.adventuretravel.biz/research/5bbf8f9d6e8306.18931611/UNWTO-global-report-on-adventure-tourism-web.pdf>

USHPA (2025). Pilot Proficiency System, truy cập ngày 04 tháng 9 năm 2025, từ <https://www.rgsa.info/documents/USHPA/ushta-pilot-proficiency-system.pdf>

Xuân Hương (2020), *“Lâm Đồng: Tìm thấy thi thể nữ du khách thứ 2 bị nước lũ cuốn”*, Báo Văn hóa, truy cập ngày 10/5/2025 tại <https://baovanhoa.vn/du-lich/lam-dong-tim-thay-thi-the-nu-du-khach-thu-2-bi-nuoc-lu-cuon-26742.html>

Văn bản pháp luật:

Bộ tiêu chuẩn TCVN 12593:2018 (ISO/TR 21102:2013) của Bộ Khoa học và Công nghệ về Du lịch mạo hiểm: Người hướng dẫn – Năng lực cá nhân. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

Chính phủ (2017), Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật du lịch.

Chính phủ (2019), Nghị định số 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 của Chính phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch.

Chính phủ (2019), Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao.

Công văn số 3528/BVHTTDL-VP ngày 07/8/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Yêu cầu kiểm tra rà soát kinh doanh hoạt động thể thao.

Công văn số 72/BVHTTDL-DLQGVN ngày 08/1/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tăng cường công tác quản lý đối với các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch.

Quốc hội (2017), Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2017.

Thông tư số 04/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/7/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Ban hành danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện, danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm.

Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Dù lượn và môn Điều bay.

Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Mô tô nước trên biển.

Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/3/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn lặn biển (scuba diving).

Thông tư số 19/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/3/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định tương tự đối với hoạt động chèo thuyền kayak, xuồng cao su trên biển.

Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/3/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định đối với hoạt động cáp treo khí cầu (hot air balloon).

Văn bản hợp nhất số 5752/VBHN-BVHTTDL ngày 27/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.

LEGAL INADEQUACIES IN THE MANAGEMENT OF ADVENTURE TOURISM PRODUCTS AFFECTING TOURISTS' LIFE AND HEALTH

Nguyen Kim Long^{1,*}, Tran Quoc Dat², Nguyen Thi Kim Quyen¹

¹Office of Exam and Quality Assurance, University of Phan Thiet, Lam Dong Province, Vietnam

²Lecturer of the Department of Economics – Law, Foreign Trade University – Campus II,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Abstract: Adventure tourism in Vietnam is developing rapidly but the regulatory framework still has many gaps, so this study focuses on analyzing the current regulatory system and proposing solutions to improve it to ensure the safety of tourists as well as promote sustainable development. Based on the qualitative method, analyzing legal documents combined with comparison with international experience, the results indicate that current Vietnamese law only stops at the enumeration approach, lacks specific technical standards and has not established a risk management mechanism as well as clear responsibilities. The new point clarified in the article is to identify the systemic nature of these shortcomings, at the same time suggesting the possibility of building legal standards based on risk level classification. From there, it can be seen that improving the legal corridor not only protects the safety of tourists but also creates a foundation to enhance the competitiveness of Vietnam's tourism industry.

Keywords: adventure tourism, adventure tourism products, tourism law 2017, tourists

Author Information:

M.A. Nguyen Kim Long (*Corresponding author), Office of Student Political Affairs & Enterprise Cooperation Department, University of Phan Thiet, Lam Dong Province, Vietnam

Email: nk.long@upt.edu.vn

Tran Quoc Dat, Lecturer of the Department of Economics – Law, Foreign Trade University – Campus II, Ho Chi Minh City, Vietnam

Email: tranquocdat.cs2@ftu.edu.vn

Nguyen Thi Kim Quyen, Office of Exam and Quality Assurance, University of Phan Thiet, Lam Dong Province, Vietnam

Email: ntk.quyen@upt.edu.vn

Note:

The authors declare no competing interests regarding this article.